

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NGUYỄN ĐỨC PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NGUYỄN ĐỨC PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NGUYEN DUC PHAT INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: NGUYEN DUC PHAT INVEST .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108231531

3. Ngày thành lập: 12/04/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 22, Ngõ 63, Tổ 41, Cụm 6, Đường An Dương Vương, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0925185666

Fax:

Email: nguyenphuclam6688@gmail.com Website: m

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
2.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
3.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động đo đạc bản đồ;	7110
4.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động khí tượng thủy văn;	7490
5.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
6.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
7.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
8.	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế	1920
9.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
10.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
11.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
12.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
13.	Thu gom rác thải độc hại	3812
14.	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821

15.	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc xúc, vận chuyển đất đá, than, khoáng sản	5224
16.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Giao nhận hàng hoá; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn	5229
17.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
18.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
19.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;	6810(Chính)
20.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;	8299
22.	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng Chi tiết: Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng các đối tượng khác như nhà dưỡng lão có sự chăm sóc điều dưỡng	8710
23.	Sản xuất rượu vang	1102
24.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
25.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ như: Hoạt động quản lý bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô , bãi đỗ xe đạp , xe máy	5221
27.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
28.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
29.	Trồng cây cao su	0125
30.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
31.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
32.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
33.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
34.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
35.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
36.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
37.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác mỏ và khai thác khoáng chất và nguyên liệu khác chưa được phân vào đâu như: Nguyên liệu làm đá mài, đá quý, các khoáng chất , grafit tự nhiên, và các chất phụ gia khác	0899

38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác Chi tiết: - Hoạt động dịch vụ khai thác như các thăm dò quặng theo phương pháp thông lệ và lấy mẫu quặng, quan sát địa chất tại nơi thăm dò; - Dịch vụ bơm và tháo nước theo khế ước hoặc hợp đồng; - Hoạt động khoan thử và đào thử	0990
39.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
40.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
41.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
42.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
43.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
44.	Xây dựng nhà các loại	4100
45.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
46.	Xây dựng công trình công ích	4220
47.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... - Đập và đê	4290
48.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
49.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
50.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác loại mới và loại đã qua sử dụng.	4511
51.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
52.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Đại lý ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) (trừ hoạt động đấu giá)	4513
53.	Bán mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4541
54.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
55.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
56.	Bán buôn đồ uống	4633
57.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
58.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

59.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;	4659
60.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ bán buôn vàng)	4662
61.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa , gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, véc ni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim;	4663

6. Vốn điều lệ: 100.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN PHƯƠNG LAN	P3-B11 TT Thủ Lệ , Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000.000	50.000.000.000	50,000	001173008451	
			Tổng số	5.000.000	50.000.000.000	50,000		
2	LÊ TRƯỜNG GIANG	Số nhà 22, Ngõ 63, Tổ 41, cụm 6, Đường An Dương Vương, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	1,000	035082000035	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	1,000		

3	ĐINH THỊ HẢI YẾN	26B Vân Hồ 2, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.900.0 00	49.000.000.000	49,000	0221720013 64	
			Tổng số	4.900.0 00	49.000.000.000	49,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ TRƯỜNG GIANG

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 20/04/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 035082000035

Ngày cấp: 10/10/2013

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 22, Ngõ 63, Tổ 41, cụm 6, Đường An Dương Vương, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 22, Ngõ 63, Tổ 41, cụm 6, Đường An Dương Vương, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội